

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 16 tháng 08 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường Nam - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

| | |
|----------------------|------------|
| Ông Phan Trung Nghĩa | Chủ tịch |
| Ông Đàm Ngọc Bảo | Thành viên |
| Ông Nguyễn Thới | Thành viên |
| Ông Hoàng Tuấn Anh | Thành viên |
| Ông Vũ Thế Anh | Thành viên |

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

| | |
|--------------------|--------------|
| Ông Đàm Ngọc Bảo | Giám đốc |
| Ông Trần Hữu Thành | Phó Giám đốc |

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

| | | |
|-------------------------|------------|----------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 16/04/2024 |
| Bà Lý Thị Lệ Ninh | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 16/04/2024 |
| Bà Trần Thị Vân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16/04/2024 |
| Bà Phan Thị Hương | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 16/04/2024 |
| Bà Trần Thị Quyên | Thành viên | |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Đàm Ngọc Bảo - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Số 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường Nam - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đàm Ngọc Bảo
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Số: 280225.018/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Dương Quân Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1686-2023-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNGSố 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường Nam -
Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 99.859.356.971 | 61.767.720.945 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 9.949.206.839 | 4.949.363.928 |
| 111 | 1. Tiền | | 9.949.206.839 | 4.949.363.928 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 27.151.324.555 | 27.825.858.702 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 4 | 21.075.683.211 | 24.366.593.237 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5 | 2.009.841.486 | 4.465.913.191 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 6 | 6.216.799.858 | 1.144.352.274 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (2.151.000.000) | (2.151.000.000) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | 9 | 58.409.750.758 | 28.061.378.683 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 59.114.816.258 | 28.599.507.683 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (705.065.500) | (538.129.000) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 4.349.074.819 | 931.119.632 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 11 | 2.764.787.622 | 251.835.641 |
| 152 | 2. Thuế GTGT được khấu trừ | | 1.546.075.622 | 645.522.326 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 14 | 38.211.575 | 33.761.665 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 52.748.686.464 | 48.409.733.345 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 49.953.800.538 | 46.347.306.790 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 8 | 37.880.415.833 | 33.917.227.496 |
| 222 | - Nguyên giá | | 62.501.622.846 | 55.505.791.478 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (24.621.207.013) | (21.588.563.982) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 12.073.384.705 | 12.430.079.294 |
| 228 | - Nguyên giá | | 14.251.700.814 | 14.251.700.814 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (2.178.316.109) | (1.821.621.520) |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 2.794.885.926 | 2.062.426.555 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 11 | 2.794.885.926 | 2.062.426.555 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 152.608.043.435 | 110.177.454.290 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Số 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường Nam -
Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|------------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 95.440.920.419 | 52.453.146.883 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 90.187.022.446 | 44.674.031.739 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 12 | 2.878.318.952 | 2.491.927.563 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 13 | 652.327.237 | 1.083.994.081 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 14 | 643.130.247 | 786.141.222 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | - | 750.000.000 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 15 | 93.809.826 | 1.233.667.753 |
| 318 | 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 16 | 249.054.086 | 335.512.739 |
| 319 | 7. Phải trả ngắn hạn khác | 17 | 1.241.896.008 | 1.064.406.950 |
| 320 | 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 18 | 84.285.891.075 | 36.656.140.000 |
| 322 | 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi | | 142.595.015 | 272.241.431 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 5.253.897.973 | 7.779.115.144 |
| 338 | 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 18 | 5.253.897.973 | 7.779.115.144 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 57.167.123.016 | 57.724.307.407 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 19 | 57.167.123.016 | 57.724.307.407 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 42.000.000.000 | 42.000.000.000 |
| 411a | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 42.000.000.000 | 42.000.000.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 2.254.450.000 | 2.254.450.000 |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | | 4.135.393.520 | 4.135.393.520 |
| 421 | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 8.777.279.496 | 9.334.463.887 |
| 421a | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 4.584.463.887 | 4.255.472.906 |
| 421b | LNST chưa phân phối năm nay | | 4.192.815.609 | 5.078.990.981 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 152.608.043.435 | 110.177.454.290 |

Nguyễn Thị Hoàng Trang
Người lập

Nguyễn Thôi
Kế toán trưởng

Đàm Ngọc Bảo
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2024 | Năm 2023 |
|-------|--|-------------|----------------------|----------------------|
| | | | VND | VND |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 21 | 701.116.806.501 | 517.533.854.739 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 701.116.806.501 | 517.533.854.739 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | 22 | 646.342.159.487 | 485.476.138.201 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 54.774.647.014 | 32.057.716.538 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 23 | 8.134.461 | 7.066.820 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 24 | 3.850.025.599 | 4.170.043.861 |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | | 3.850.025.599 | 4.170.043.861 |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 25 | 53.900.245.709 | 45.222.907.962 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 4.053.352.307 | 3.876.924.830 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | (7.020.842.140) | (21.205.093.295) |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 27 | 12.519.879.676 | 27.669.024.824 |
| 32 | 12. Chi phí khác | 28 | 139.576.285 | 26.452.279 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 12.380.303.391 | 27.642.572.545 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 5.359.461.251 | 6.437.479.250 |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 29 | 1.166.645.642 | 1.358.488.269 |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | <u>4.192.815.609</u> | <u>5.078.990.981</u> |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 30 | 998 | 1.209 |

Nguyễn Thị Hoàng Trang
Người lậpNguyễn Thới
Kế toán trưởngĐàm Ngọc Bảo
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2025